

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

Mã ngành: 6480202

HỌC KỲ 1 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 5 (16 Tín chỉ)
Lập trình cơ bản MH3012601, 3(1,2)	Giáo dục Quốc phòng và an ninh MH3109022, 3(1,2)	Xuất bản Web MH3012652, 4(2,2)	Xây dựng ứng dụng với ASP.NET MH3012660, 4(2,2)	Thực tập tốt nghiệp MĐ3012664, 8(0,8)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	Mạng máy tính MH3012600, 4(3,1)	Lập trình hướng đối tượng MH3012653, 3(1,2)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin MH3012655, 3(2,1)	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế (5TC)
Tin học MH3101260, 3(1,2)	Cấu trúc dữ liệu MH3012651, 3(1,2)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MH3012656, 3(1,2)	Lập trình Windows nâng cao MH3012659, 3(1,2)	Khóa luận tốt nghiệp MĐ3012663, 5(0,5)
Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2)	Cơ sở dữ liệu MH3012650, 3(1,2)	Lập trình Windows cơ bản MĐ3012613, 3(1,2)	Lập trình trên thiết bị di động nâng cao MH3012658, 3(2,1)	Xây dựng phần mềm quản lý MĐ3012668, 3(2,1)
Giáo dục Chính trị MH3108021, 5(5,0)	Lắp ráp và cài đặt máy tính MĐ3012603, 3(1,2)	Lập trình trên thiết bị di động cơ bản MH3012657, 3(2,1)	Lập trình Python nâng cao MĐ3012639, 2(1,1)	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động MĐ3012669, 2(1,1)
Tiếng Anh 1 MH3107260, 2(0,2)	Tiếng Anh 2 MH3107261, 2(0,2)	Lập trình Python cơ bản MH3012638, 2(1,1)	Lập trình PHP và MySQL cơ bản MH3012654, 3(2,1)	Môn tự chọn (3TC)
				Lập trình mạng MĐ3012666, 3(2,1)
				Lập trình PHP và MySQL nâng cao MĐ3012665, 3(2,1)
				Thương mại điện tử MĐ3012667, 3(2,1)

**KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn Thanh Cần

**TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT & NCKH**

Lê Thị Hiền

TRƯỞNG KHOA

Đỗ Đăng Nguyệt Hằng